(kèm theo Công văn số /SGDĐT-VP ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025 - 2026

Triển khai thực hiện Công văn số ……, về việc báo cáo tổng kết năm học 2025 - 2026 như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Khái quát tình hình chung và công tác chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ năm học của đơn vị

a) Nêu khái quát tình hình đơn vị về CSVC, đội ngũ, học sinh (số lượng, chất lượng,…) có so sánh với năm học 2024 - 2025.

b) Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp và triển khai thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn, đảm bảo chất lượng giáo dục, đảm bảo dạy và học theo kế hoạch, chương trình.

2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; Công tác rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo và tổ chức bên trong; đổi mới quản trị nhà trường

2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

Đối với cơ sở giáo dục: BC công tác tham mưu, sắp xếp lại các tổ chức trong nhà trường, công tác xây dựng phát triển nhà trường. Kết quả thực hiện: nêu tăng giảm quy mô trường lớp so sánh với năm học trước.

Đối với UBND các xã, phường, đặc khu: BC công tác rà soát, sắp xếp, sáp nhập và quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo công lập, tư thục; kết quả thực hiện: nêu tăng giảm quy mô trường lớp (theo cấp học, công lập, tư thục) so sánh với năm học trước. Công tác đổi mới quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phát huy tính chủ động sáng tạo của địa phương và cơ sở giáo dục.

b) Tồn tại, hạn chế

2.2. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

3.1. Giáo dục mầm non

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

3.2. Giáo dục phổ thông

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

3.3. Giáo dục thường xuyên

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Quyết định số 2358/QĐ- BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng GDĐT tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục. Báo cáo đủ nội dung, có số liệu so sánh, đối chiếu so với cùng kỳ.

4. Nâng cao chất lượng công tác thi, tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả đạt được

- Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025:

b) Tồn tại, hạn chế

5. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; kết hợp giữa giáo dục, đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tạo

Giáo dục nghề nghiệp

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

6. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất, thể thao

6.1. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng văn hóa học đường

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

6.2. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; công tác quân sự, quốc phòng; phòng chống khủng bố và phòng thủ dân sự

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

6.3. Giáo dục kỹ năng, công tác xã hội, tư vấn tâm lý, phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

6.4. Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao và y tế học đường

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

7. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Quyết định số 2358/QĐ- BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng GDĐT tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục. Báo cáo đủ nội dung, có số liệu so sánh, đối chiếu so với cùng kỳ.

8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Quyết định số 2358/QĐ- BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng GDĐT tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục. Báo cáo đủ nội dung, có số liệu so sánh, đối chiếu so với cùng kỳ.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục, đào tạo

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

10. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

11.1. Công tác truyền thông

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

11.2. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

PHẦN II
ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

a) Kết quả nổi bật, nhận xét, đánh giá, ưu điểm

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Bài học kinh nghiệm

3. Các đề xuất, kiến nghị

a) Đối với chính quyền địa phương

b) Đối với Sở GDĐT, Tỉnh, Trung ương

PHẦN III
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

7. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

10. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(kí tên, đóng dấu)